

Bản án số: 142/2018/HS-PT
Ngày: 26-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn;

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Luông;

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Lệ Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 168/2018/TLPT-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo Cao Thế T. Do có kháng cáo của bị cáo Cao Thế T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2018/HS-ST ngày 02/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo kháng cáo: Cao Thế T, sinh năm 1996, tại tỉnh Sóc Trăng. Hộ khẩu thường trú: Khóm A, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn L1, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1974; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/3/2018, ngày 08/8/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang cấm đi khỏi nơi cư trú và đến ngày 19/9/2018 bị bắt tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đỗ Thanh V là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Dương; có mặt.

Trong vụ án còn có 02 bị hại, 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/11/2017, trong quá trình làm việc tại Công ty T thuộc khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; giữa bà Cao Thị T và bà Cao Ngọc H

xảy ra mâu thuẫn với bà Thạch Thị N2 nên phát sinh cãi vã với nhau. Sau khi tan ca ra về, bà T nói lại sự việc mâu thuẫn trên cho các con là Võ Hoàng K1 và Võ Hoàng K2. Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 03/11/2017, ông Sơn L2 (chồng) cùng bà N2 đi bộ từ phòng trọ đến Công ty T để làm việc. Khi đến cổng Công ty T thì ông L2 và bà N2 gặp K1 và bà T. Tại đây, giữa ông L2, bà N2 và K1, bà T tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, cãi vã với nhau; K1 dùng tay đánh bà N2. Thấy vậy, ông L2 can ngăn thì bị K1 dùng tay đánh nên ông L2 bỏ chạy vào bên trong Công ty T, còn bà N2 đi ra cổng Khu công nghiệp N đứng. Sau khi K1 bỏ đi, ông L2 đi đến nơi bà N2 đang đứng. Lúc này, bà N2 kêu ông L2 vào công ty xin cho bà N2 nghỉ làm nhưng ông L2 sợ không dám đi một mình nên bà N2 gọi điện thoại cho ông Triệu Quốc K là bạn cùng quê để nhờ ông K cùng ông L2 đi vào công ty xin cho bà N2 nghỉ làm và ông K đồng ý. Khi đến công ty, ông L2 đi vào bên trong công ty còn ông K đứng bên ngoài đợi ông L2. Do tổ trưởng của công ty không giải quyết cho bà N2 nghỉ làm nên ông L2 đi ra chỗ ông K đang đứng để chờ gặp giám đốc công ty. Khoảng 07 giờ 19 phút cùng ngày, K1 và K2 cùng một số người khác (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi trên 03 xe mô tô (không xác định biển số) mang theo dao tự chế đến Công ty T. Khi đến trước cổng công ty, K1 và K2 nhìn thấy ông L2 nên mỗi người cầm 01 dao tự chế lao vào chém trúng lưng của ông L2. Bị chém, ông L2 bỏ chạy; K1, K2 và các đối tượng đi cùng đuổi theo dùng dao, cây gỗ, chân, tay đánh liên tiếp vào người ông L2. Thấy vậy, ông K nhặt 01 khúc cây gỗ trước cổng công ty lao vào đánh trả nhóm của K1 giải vây cho ông L2. Ông K bị nhóm của K1, K2 dùng dao chém trúng khuỷu tay trái và dùng cây gỗ, chân, tay đánh liên tiếp vào người. Cùng lúc này, T (bạn của K1, K2) đang đứng trước cổng của Công ty T nhìn thấy nhóm của K1, K2 đánh ông L2 và ông K nên T nhặt 01 khúc gỗ nằm ở gần cổng của công ty chạy vào cùng đánh ông L2 và ông K. Do bị nhiều người cùng đánh nên ông K bỏ chạy còn ông L2 bị nhóm của K1, K2, T tiếp tục truy đuổi đánh. Bị nhóm của K1, K2 đánh và chém nên ông L2 chạy vào bên trong Công ty T trốn thoát. Sau khi ông L2 bỏ chạy vào bên trong công ty thì nhóm của K1, K2, T tiếp tục cầm theo dao, cây gỗ chạy đi tìm ông K để đánh nhưng không gặp. Khoảng 07 giờ 23 phút cùng ngày, K1, K2, T cùng một số người khác (chưa rõ nhân thân) quay trở lại Công ty T để tìm ông L. Nhìn thấy ông L đang đứng cạnh phòng bảo vệ của công ty nên nhóm của K1, K2 tiếp tục dùng dao, mã tấu, cây gỗ lao vào đánh, chém ông L2. Lúc này, công nhân làm việc tại công ty can ngăn nên nhóm của K1, K2 bỏ đi khỏi hiện trường, còn ông L2 và ông K được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương để cấp cứu và điều trị.

Ngày 04/11/2017, bà Thạch Thị N2 đến Công an phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương trình báo sự việc. Ngày 08/11/2017, ông Sơn L2 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiến hành khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và bắt tạm giam đối với Cao Thế T.

Đối với Võ Hoàng K1, Võ Hoàng K2 đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 08/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương đã ra

quyết định tách vụ án hình sự, quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự và quyết định truy nã bị can K1, K2 khi nào bắt được sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 28/2018/GĐPY ngày 30/01/2018 của Trung Tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận: Triệu Quốc K có thương tích: Vết thương 1/3 trên mặt sau cẳng tay trái (8,5 x 0,5)cm sọc lành; gãy mõm khuỷu tay trái đang kết hợp xương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 17% (mười bảy phần trăm).

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 29/2018/GĐPY ngày 30/01/2018 của Trung Tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận: Sơn L2 có thương tích: Vết thương trán phải (05 x 0,2)cm, mẻ sọc trán phải, sọc lành; vết thương trán trái (02 x 0,2)cm, sọc lành; vết thương mu chân phải (03 x 0,3)cm, sọc lành; vết thương ngón I chân phải (01 x 0,1)cm; vết thương ngón II chân phải (1,5 x 0,1)cm, vết thương ngón II chân phải (1,5 x 0,1)cm, vết thương ngón V chân phải (01 x 0,1)cm, sọc lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 14% (mười bốn phần trăm).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2018/HS-ST ngày 02/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Cao Thế T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/9/2018, được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2018 đến ngày 08/8/2018.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 05/10/2018, bị cáo Cao Thế T làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Cao Thế T là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày nội dung bào chữa: Thống nhất về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Tuy nhiên, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là nặng. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng “có tình thực hiện tội phạm đến cùng” đối với bị cáo là không đúng vì bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như ông nội của bị cáo là người có công với cánh mạng, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo có nhân thân tốt, có

con nhỏ và các tình tiết giảm nhẹ khác nên đề nghị áp dụng mức hình phạt dưới khung liên kề tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

Bị cáo Cao Thế T nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Cao Thế T lập ngày 05 tháng 10 năm 2018 được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Cao Thế T đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Ngày 03/11/2017, tại khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Cao Thế T cùng đồng phạm (Võ Hoàng K1, Võ Hoàng K2) đã có hành vi dùng dao tự chế, mã tấu, cây gỗ đánh và chém nhiều nhát vào người của ông Sơn L2 và ông Triệu Quốc K; gây thương tích cho ông L2 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14% và ông K là 17%. Hành vi bị cáo T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với tình tiết định khung là “dùng hung khí nguy hiểm” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực. Về nhận thức, bị cáo T biết rõ hành vi dùng dao, mã tấu, cây gỗ là hung khí nguy hiểm để đánh, đâm, chém nhiều nhát vào người của bị hại L2 và K là hành vi trái pháp luật, có khả năng tước đoạt mạng sống của các bị hại nhưng bị cáo vẫn thực hiện, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Cao Thế T. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng “cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” đối với bị cáo là sai nên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[5] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là chưa phù hợp.

[6] Người bào chữa cho bị cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo không phù hợp là có căn cứ. Việc người bào chữa đề nghị xét xử bị cáo dưới khung hình phạt là không phù hợp.

[7] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Cao Thế T không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Thế T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2018/HS-ST ngày 02/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Cao Thế T 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/9/2018, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2018 đến ngày 08/8/2018.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Cao Thế T không phải nộp.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|------------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thị xã T; | 2 |
| - VKSND thị xã T; | 1 |
| - Chi cục THADS thị xã T; | 1 |
| - Phòng PV27 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Công an thị xã T; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Trại Tạm giam – Công an tỉnh BD; | 2 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Tổ Hành chính Tư pháp; | 2 |
| - Lưu: HSVA, Tòa HS. | 2 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Hoàng Huy Toàn

THẨM PHÁN THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA

Trần Văn Luông

Lê Quân Vương

Hoàng Huy Toàn